| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÓC SƠN**<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| *Số: 37/2021/QĐST - DS* | *Sóc Sơn, ngày 28 tháng 12 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/12/2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:60/2021/TLST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2021.

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17/12/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X;**

Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà F, NK, Phường J, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốcngân hàng thương mại cổ phần X;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ông Mai Lê Tr** – Giám đốc ngân hàng TMCP X (Theo Giấy ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 của bà Nguyễn Đức Thạch D);

Người được ông Trung ủy quyền lại: **Ông Nguyễn Tiến M** - Phó phòng Kiểm soát rủi ro (Theo Giấy ủy quyền số 1180/2020/QĐ-CNTL có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 của ông Mai Lê Tr);

Bị đơn: - **Anh Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1980;

- **Chị Nguyễn Thị D,** sinh năm 1982;

Đều cư trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

**- Ủy ban nhân dân xã MĐ**;

Địa chỉ: Xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn T** - Chủ tịch.

- **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1960;

- **Bà Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1960;

- **Anh Nguyễn Văn H1,** sinh năm 1987;

- **Chị Nguyễn Thị Th,** sinh năm 1987;

- **Cháu Nguyễn Bảo Ng,** sinh năm 2012

- **Cháu Nguyễn Quang V,** sinh năm 2014;

Đều cư trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ, chị D, ông H*: **Bà Nguyễn Thị Y** (Giấy ủy quyền số công chứng: 2322/GUQ ngày 06/10/2021, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD của Phòng công chứng số 5, TP Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp của cháu Ng và cháu V: **Anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị Th** (bố mẹ cháu Ng, cháu V); Đều cư trú: Thôn TP, xã MĐ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền vay: Các bên đương sự xác nhận, tạm tính đến hết ngày 16/12/2021, anh Đ, chị D còn nợ Ngân hàng TMCP X số tiền: **1.682.592.361 đồng**, trong đó nợ gốc là: 1.067.475.927 đồng, lãi trong hạn: 413.376.789đồng, lãi quá hạn: 201.739.645đồng. Anh Đ, chị D đồng ý trả Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền trên theo lộ trình sau:

+ Từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022, chậm nhất vào ngày 27 hàng tháng trả 100.000.000 đồng nợ gốc.

+ Chậm nhất vào ngày 27/5/2022 tất toán toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

2. Về lãi suất phát sinh: Anh Đ và chị Dđồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ các bên đã ký, kể từ ngày 17/12/2021 đến khi trả xong toàn bộ khoản vay.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng, anh Đ, chị D, ông H, bà Y và anh H1, chị Th trong trường hợp anh Đ, chị D không trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 13, diện tích 579$m^2$ (đo thực tế) được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 5, 6, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 23, 25, 26, 27, 28, 21, 22, 4, 1; địa chỉ: Thôn TP, MĐ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 869159 ngày 05/6/2013do UBND. huyện Sóc Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 188/HĐTC/2016 ngày 27/4/2016 tại Văn phòng công chứng số 5, thành phố Hà Nội, trong đó có các tài sản thuộc quyền sở hữu của anh H1, chị Th tạo lập trên đất thế chấp gồm:

- 01 Nhà hai tầng một tum, trong đó có 27,5 $m^2$ (13,75 $m^2$/sàn) nằm trên thửa đất 09 đã thế chấp được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 1 và 21, 22, 20, 21;

- Tường gạch xây 110cm diện tích 4,6 $m^2$;

- Tường rào sắt (nằm trên tường gạch) diện tích 6,8$m^2$;

- Sân gạch đỏ diện tích 195$m^2$;

- Cây cối: 06 cây bưởi, 01 cây khế.

*(Có sơ đồ kèm theo)*

Anh Th, chị Hòa được thanh toán giá trị đối với các tài sản nêu trên khi Cơ quan thi hành án thực hiện việc phát mại tài sản để thu hồi nợ. Giá trị tài sản được xác định tại thời điểm phát mại tài sản.

4. Đối với 2,5m$^2$ nhà cấp 4 thuộc sở hữu của ông H, bà Y được xây dựng trên diện tích đất do UBND xã MĐ quản lý theo kết quả xem xét, thẩm định tài sản tại chỗ ngày 13/10/2021: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị D nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 31.238.885 đồng *(Ba mươi mốt triệu hai trăm ba mươi tám nghìn tám trăm tám mươi lămđồng)*.

Trả lại Ngân hàng TMCP X số tiền 29.797.000 đồng *(Hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số AA/2020/0004195 ngày 29/6/2021.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND. huyện Sóc Sơn;*
*- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Thúy Hồng***